

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009

Số: 1071/QLCL-CL1

V/v: Hướng dẫn chứng nhận
mẫu chứng thư mới của EU, Serbia

Kính gửi:

- Các Trung tâm CL NLTS vùng 1-6
- Các Doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu

Ngày 12/12/2008, Ủy ban Châu Âu (EC) đã ban hành Quy định số (EC) 1250/2008 (sửa đổi quy định EC 2074/2005 ngày 5/12/2005 và quy định số EC 1664/2006 ngày 6/11/2006), theo đó kể từ ngày 01/7/2009, việc chứng nhận cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU sẽ được thực hiện theo mẫu chứng thư mới ban hành kèm theo Quy định này.

Mặt khác, thông qua đại sứ quán Serbia tại Jakarta, Indonesia, Bộ Nông Lâm nghiệp và Quản lý Nước Công hòa Serbia cũng thông báo mẫu chứng thư mới (Phụ lục 3) áp dụng đối với các lô hàng thủy sản Việt Nam xuất khẩu vào Serbia. Các nội dung trong mẫu chứng thư nêu trên hoàn toàn tương đương với các nội dung nêu trong mẫu chứng thư EU nêu tại Quyết định (EC) 1250/2008 ngày 12/12/2008.

Thực hiện các yêu cầu nêu trên, Cục phổ biến tới các đơn vị một số nội dung liên quan đến mẫu chứng thư mới như sau :

- Mẫu chứng thư sử dụng để chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào EU, Serbia (bao gồm nhãn thể 2 mảnh vỏ đã qua chế biến và xử lý nhiệt (xem Phụ lục 1, 2 gửi kèm)).
- Hướng dẫn chứng nhận nội dung trong chứng thư mới áp dụng đối với lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu vào EU, Serbia xem tại Phụ lục 3 gửi kèm.

Nhằm đảm bảo thống nhất khi thực hiện chứng nhận cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu sang các thị trường EU, Serbia, theo mẫu giấy chứng thư mới, Cục QLCL NLTS đề nghị các đơn vị thực hiện một số việc như sau :

1. Các Trung tâm CL NLTS vùng :

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra và cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU, Serbia theo mẫu mới kể từ ngày 01/7/2009.
- Phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản vào EU, Serbia thuộc địa bàn quản lý các quy định liên quan đến mẫu chứng thư mới.

- Đối với các lô hàng chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu để xuất khẩu vào EU, yêu cầu phải đầy đủ hồ sơ chứng minh được xuất xứ từ cơ sở trong danh sách được EC công nhận hoặc từ cơ sở được cơ quan thẩm quyền chứng nhận đáp ứng yêu cầu về đảm bảo VSATTP theo quy định của EU.

- Đối với các lô hàng chế biến từ nguyên liệu thủy sản sống có nguồn gốc từ nuôi trồng (cá và giáp xác) nhập khẩu có khả năng cảm nhiễm các bệnh nêu tại Phụ lục IV của Chỉ thị 2006/88/EC (xem danh mục bệnh tại Phụ lục 4 gửi kèm) và thuộc đối tượng phải chứng nhận tại Phần 2 của mẫu chứng thư mới về chứng nhận sức khỏe động vật: Các đơn vị yêu cầu doanh nghiệp cung cấp đầy đủ các thông tin về xuất xứ nguyên liệu làm cơ sở cho việc chứng nhận an toàn thực phẩm và an toàn sức khỏe động vật cho lô hàng.

2. Các Doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU, Serbia:

- Cung cấp đầy đủ những thông tin về lô hàng thủy sản khi thực hiện các thủ tục đăng ký kiểm tra, chứng nhận tại các Trung tâm CL NLTS vùng để xuất khẩu vào các thị trường EU, Serbia.

- Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu vào EU, các lô hàng thủy sản chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu để xuất khẩu vào EU cần đáp ứng:

+ Nguyên liệu nhập khẩu được sản xuất từ cơ sở trong danh sách được EC công nhận hoặc từ cơ sở được cơ quan thẩm quyền chứng nhận đáp ứng yêu cầu về đảm bảo VSATTP theo quy định của EU.

+ Đối với lô hàng nguyên liệu thủy sản sống có nguồn gốc từ nuôi trồng nhập khẩu: Yêu cầu nhà xuất khẩu cung cấp thông tin liên quan xuất xứ của loài thủy sản (vùng thu hoạch thủy sản, mã số vùng) để cung cấp cho Trung tâm CL NLTS vùng khi đăng ký kiểm tra lô hàng, đồng thời lô nguyên liệu được Cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu chứng nhận an toàn sức khỏe động vật đáp ứng quy định của EU.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung nêu trên, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về Cục để được phối hợp giải quyết.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Lương Lê Phương (để b/c);
- Phó Cục trưởng PT (để b/c);
- Phòng KH-TH;
- VASEP;
- Website;
- Lưu VT, CL.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Bích Nga



**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT -BRANCH**

Address:
TEL : FAX : E-mail:

**HEALTH CERTIFICATE
FOR IMPORTS OF FISHERY PRODUCTS INTENDED FOR HUMAN CONSUMPTION**

Part I : Details of dispatched consignment	COUNTRY: VIETNAM				Veterinary certificate to EU		
	I.1. Consignor Name				I.2. Certificate reference number:		I.2.a.
	Address				I.3. Central Competent Authority NATIONAL AGRICULTURE, FORESTRY AND FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT (NAFIQAD)		
	Postal code				I.4. Local Competent Authority NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT - BRANCH		
	Tel. No				I.6.		
	I.5. Consignee Name						
	Address				I.9. Country of destination		
	Postal code						
	Tel. No				ISO code		I.10.
	I.7. Country of origin		ISO code	I.8. Region of origin	Code		I.9. Country of destination
	VIETNAM		VN				
	I.11. Place of origin Name:				I.12.		
	Address:				I.14. Date of departure:		
	Approval number:						
	I.13. Place of loading:				I.16. Entry BIP in EU:		
I.15. Means of transport				I.17.			
Aeroplane <input type="checkbox"/> Ship <input type="checkbox"/> Railway wagon <input type="checkbox"/>				I.19. Commodity code (HS code):			
Road vehicle <input type="checkbox"/> Other <input type="checkbox"/>							
Identification:				I.20. Quantity :			
Documentary references:							
I.18. Description of commodity:				I.22. Number of packages :			
				I.24. Type of packaging :			
I.21. Temperature of product				I.25. Commodities certified for:			
Ambient <input type="checkbox"/> Chilled <input type="checkbox"/> Frozen <input type="checkbox"/>							
I.23. Identification of container / Seal number :				Human consumption <input checked="" type="checkbox"/>			
I.26.				I.27. For import or admission into EU <input checked="" type="checkbox"/>			
I.28. Identification of the commodities							
Species/ Scientific name	Nature of commodity	Treatment type	Approval number of establishments/ Manufacturing plant	Number of packages	Net weight		

II. Health attestation	II.a. Certificate reference number	II.b.
<p>II.1 (1) Public Health attestation</p> <p>I, the undersigned, declare that I am aware of the relevant provisions of Regulations (EC) No 178/2002, (EC) No 852/2004, (EC) No 853/2004 and (EC) No 854/2004 and certify that the fishery products described above were produced in accordance with those requirements, in particular that they:</p> <ul style="list-style-type: none"> - come from (an) establishment(s) implementing a programme based on the HACCP principles in accordance with Regulation (EC) No 852/2004; - have been caught and handled on board vessels, landed, handled and where appropriate prepared, processed, frozen and thawed hygienically in compliance with the requirements laid down in Section VIII, Chapters I to IV of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; - satisfy the health standards laid down in Section VIII, Chapter V of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 and the criteria laid down in Regulation (EC) No 2073/2005 on microbiological criteria for foodstuffs; - have been packaged, stored and transported in compliance with Section VIII, Chapters VI to VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; - have been marked in accordance with Section I of Annex II to Regulation (EC) No 853/2004; - the guarantees covering live animals and products thereof, if from aquaculture origin, provided by the residue plans submitted in accordance with Directive 96/23/EC, and in particular Article 29 thereof, are fulfilled; and - have satisfactorily undergone the official controls laid down in Annex III to Regulation (EC) No 854/2004. <p>II.2. (2) (4) Animal health attestation for fish and crustaceans of aquaculture origin</p> <p>II.2.1 (3) (4) [Requirements for susceptible species to Epizootic ulcerative syndrome (EUS), Epizootic haematopoietic necrosis (EHN), Taura syndrome and Yellowhead disease</p> <p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that the aquaculture animals or products thereof referred to in Part I of this certificate:</p> <p>(5) originate from a country/territory, zone or compartment declared free from (4)[EUS] (4)[EHN] (4)[Taura syndrome] (4) [Yellowhead disease] in accordance with Chapter VII of Directive 2006/88/EC or the relevant OIE Standard by the competent authority of my country,</p> <p>(i) where the relevant diseases are notifiable to the competent authority and reports of suspicion of infection of the relevant disease must be immediately investigated by the official services,</p> <p>(ii) all introduction of species susceptible to the relevant diseases come from an area declared free of the disease, and</p> <p>(iii) species susceptible to the relevant diseases are not vaccinated against the relevant diseases]</p> <p>II.2.2 (3)(4) [Requirements for species susceptible to Viral haemorrhagic septicaemia (VHS), Infectious haematopoietic necrosis (IHN), Infectious salmon anaemia (ISA), Koi herpes virus (KHV) and White spot disease intended for a Member State, zone or compartment declared disease free or subject to a surveillance or eradication programme for the relevant disease</p> <p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that the aquaculture animals or products thereof referred to in Part I of this certificate:</p> <p>(6) originate from a country/territory, zone or compartment declared free from (4)[VHS] (4)[IHN] (4)[ISA] (4)[KHV] (4) [White spot disease] in accordance with Chapter VII of Directive 2006/88/EC or the relevant OIE Standard by the competent authority of my country,</p> <p>(i) where the relevant diseases are notifiable to the competent authority and reports of suspicion of infection of the relevant disease must be immediately investigated by the competent authority,</p> <p>(ii) all introduction of species susceptible to the relevant diseases come from an area declared free of the disease, and</p> <p>(iii) species susceptible to the relevant diseases are not vaccinated against the relevant diseases]</p> <p>II.2.3 Transport and labelling requirements</p> <p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that:</p> <p>II.2.3.1 the aquaculture animals referred to above are placed under conditions, including with a water quality, that do not alter their health status;</p> <p>II.2.3.2 the transport container or well boat prior to loading is clean and disinfected or previously unused; and</p> <p>II.2.3.3 the consignment is identified by a legible label on the exterior of the container, or when transported by well boat, in the ship's manifest, with the relevant information referred to in boxes I.7 to I.11 of Part I of this certificate, and the following statement:</p> <p>“ (4) [Fish] (4) [Crustaceans] intended for human consumption in the Community”.</p>		

Date:

Stamp

Official inspector
Name (in capitals) / qualification and title
Signature

II. Health attestation	II.a. Certificate reference number	II.b.
<p>Notes</p> <p>Part I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Box reference I.8: Region of origin: For frozen or processed bivalve molluscs, indicate the production area. - Box reference I.11: Place of origin: name and address of the dispatch establishment. - Box reference I.15: Registration number (railway wagons or container and lorries), flight number (aircraft) or name (ship). Separate information is to be provided in the event of unloading and reloading. - Box reference I.19: use the appropriate HS codes: 03.01, 03.02, 03.03, 03.04, 03.05, 03.06, 03.07, 05.11.91, 15.04, 15.18.00, 16.03, 16.04, 16.05. - Box reference I.23: Identification of container/Seal number: Where there is a serial number of the seal it has to be indicated. - Box reference I.28: Nature of commodity: Specify whether aquaculture or wild origin. <p>Treatment type: Specify whether live, chilled, frozen or processed.</p> <p>Manufacturing plant: includes factory vessel, freezer vessel, cold store, processing plant.</p> <p>Part II:</p> <p>⁽¹⁾ Part II.1 of this certificate does not apply to countries with special public health certification requirements laid down in equivalence agreements or other Community legislation.</p> <p>⁽²⁾ Part II.2 of this certificate does not apply to:</p> <ul style="list-style-type: none"> (a) non-viable crustaceans, which means crustaceans no longer able to survive as living animals if returned to the environment from which they were obtained, (b) fish-which are slaughtered and eviscerated before dispatch, (c) aquaculture animals and products thereof, which are placed on the market for human consumption without further processing, provided that they are packed in retail-sale packages which comply with the provisions for such packages in Regulation (EC) No 853/2004, (d) crustaceans destined for processing establishments authorised in accordance with Article 4(2) of Directive 2006/88/EC, or for dispatch centres, purification centres or similar businesses which are equipped with an effluent treatment system inactivating the pathogens in question, or where the effluent is subject to other types of treatment reducing the risk of transmitting diseases to the natural waters to an acceptable level, (e) crustaceans which are intended for further processing before human consumption without temporary storage at the place of processing and packed and labelled for that purpose in accordance with Regulation (EC) No 853/2004. <p>⁽³⁾ Parts II.2.1 and II.2.2 of this certificate only apply to species susceptible to one or more of the diseases referred to in the title. Susceptible species are listed in Annex IV to Directive 2006/88/EC.</p> <p>⁽⁴⁾ Keep as appropriate.</p> <p>⁽⁵⁾ For consignments of species susceptible to EUS, EHN, Taura syndrome and/or Yellowhead disease this statement must be kept for the consignment to be authorised into any part of the Community.</p> <p>⁽⁶⁾ To be authorised into a Member State, zone or compartment (boxes I.9 and I.10 of Part I of the certificate) declared free from VHS, IHN, ISA, KHV or Whitespot disease or with a surveillance or eradication programme established in accordance with Article 44(1) or (2) of Directive 2006/88/EC, one of these statements must be kept if the consignment contain species susceptible to the disease(s) for which disease freedom or programme(s) apply(ies). Data on the disease status of each farm and mollusc farming area in the Community are accessible at http://ec.europa.eu/food/animal/liveanimals/aquaculture/index_en.htm</p> <ul style="list-style-type: none"> - The colour of the stamp and signature must be different to that of the other particulars in the certificate. 		
Stamp	<p>Official inspector Name (in capitals) / qualification and title Signature</p>	



MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT - SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
NATIONAL AGRO-FORESTRY-FISHERIES QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT -BRANCH

Address:
TEL : FAX : E-mail:

HEALTH CERTIFICATE FOR IMPORTS OF FISHERY PRODUCTS INTENDED FOR HUMAN CONSUMPTION
ЗДРАВСТВЕНО УВЕРЕЊЕ ЗА УВОЗ ПРОИЗВОДА РИБОЛОВА НАМЕЊЕНИХ ИСХРАНИ ЉУДИ

COUNTRY/ ДРЖАВА

Veterinary certificate to the Republic of Serbia/
Ветеринарско уверење за Републику Србију

Part I: Details of dispatched consignment/ Део I: Појединости о отпремљеној	1.1. Consignor/Пошиљалац		1.2. Certificate reference number Серијски број уверења		1.2. a.		
	Name/Име		1.3. Central Competent Authority/Централни Надлежни орган				
	Address/Адреса		1.4. Local Competent Authority/Локални Надлежни орган				
	Postal code/Поштански број						
	Tel. No/Тел.број						
	1.5. Consignee/Прималац		1.6.				
	Name/Име						
	Address/Адреса						
	Postal code/Поштански број						
	Tel. No/Тел.број						
	1.7. Country of origin Земља порекла	ISO code ИСО код	1.8. Region of origin Регион порекла	Code Код	1.9. Country of destination Земља одређишта	ISO code ИСО код	1.10.
	1.11. Place of origin/ Место порекла		1.12.				
	Name/ Назив		Approval number/ Одобрени број				
Address/ Адреса							
1.13. Place of loading/ Место утовара		1.14. Date of departure/ Датум отпреме					
1.15. Means of transport / Транспортно средство		1.16. Entry BIP in the Republic of Serbia/ Улазни гранични прелаз у Републику Србију					
Aeroplane / Авион <input type="checkbox"/> Ship/ Брод <input type="checkbox"/>							
Railway wagon/ Железнички вагон <input type="checkbox"/>							
Road vehicle/ Камион <input type="checkbox"/> Other/ Друго <input type="checkbox"/>		1.17.					
Identification/ Идентификација: Documentary references/ Ознаке са докумената							
1.18. Description of commodity/ Опис робе				1.19. Commodity code (HS code)/ Код робе (ЦК код)			
				1.20. Quantity/ Количина			
1.21. Temperature of product/ Температура производа				1.22. Number of packages/ Број пакета			
Ambient/ Собна <input type="checkbox"/> Chilled/ Расхлађен <input type="checkbox"/> Frozen/ Замрзнут <input type="checkbox"/>							
1.23. Identification of container/seal number/ Идентификација на контејнеру/Број печата				1.24. Type of packaging/ Начин паковања			
1.25. Commodities certified for/ Роба одобрена за				Human consumption/ Људску употребу <input type="checkbox"/>			
1.26.				1.27. For import or admission into Republic of Serbia / За увоз или пријем у Републику Србију			
1.28. Identification of the commodities/ Идентификација робе							
Approval number of establishments/ Одобрени број објеката							
Species/ Врста		Nature of commodity/ Врста робе		Treatment type / Начин обраде			
(Scientific name)/ (Научно име)							
Manufacturing plant/ Производни објекат		Number of packages/ Број паковања		Net weight/ Нето маса			

II. Health attestation/ Уверење о здравственом стању	II.a. Certificate reference number Серијски број уверења	II.b.
II.1 (1) Public health attestation/ Уверење о јавном здрављу		
<p>I, the undersigned, declare that I am aware of the relevant provisions of Regulations (EC) No 178/2002, (EC) No 852/2004, (EC) No 853/2004 and (EC) No 854/2004 and certify that the fishery products described above were produced in accordance with those requirements, in particular that they: Ја, доле потписани, изјављујем да сам упознат са важећим одредбама Уредби (EC) бр. 178/2002, (EC) бр. 852/2004, (EC) бр. 853/2004 и (EC) бр. 854/2004 и потврђујем да су горе описани производи риболова произведени у сагласности са тим захтевима, односно да:</p> <ul style="list-style-type: none"> — come from (an) establishment(s) implementing a programme based on the HACCP principles in accordance with Regulation (EC) No 852/2004; потичу из објекта (ата) који примењује(у) програм заснован на HACCP начелима у складу са Уредбом (EC) бр 852/2004; — have been caught and handled on board vessels, landed, handled and where appropriate prepared, processed, frozen and thawed hygienically in compliance with the requirements laid down in Section VIII, Chapters I to IV of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; је била уловљена и да је руковано са њом на броду, искрцана, руковано и где је одговарајуће припремљена, прерађена, замрзнута и одмрзнута хигијенски у складу са захтевима изложеним у Одељку VIII, Поглавље I до IV Анекса III Уредбе (EC) 853/2004; — satisfy the health standards laid down in Section VIII, Chapter V of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004 and the criteria laid down in Regulation (EC) No 2073/2005 on microbiological criteria for foodstuffs; задовољавају здравствене стандарде наведене у Одељку VIII, Поглавље V Анекса III, Уредбе (EC) бр. 853/2004 и услове наведене у Уредби (EC) бр. 2073/2005 о микробиолошким условима прехранбених производа; — have been packaged, stored and transported in compliance with Section VIII, Chapters VI to VIII of Annex III to Regulation (EC) No 853/2004; су упаковани, складиштени и транспортовани у складу са Одељком VIII, Поглавља VI до VIII Анекса III Уредбе (EC) бр. 853/2004; — have been marked in accordance with Section I of Annex II to Regulation (EC) No 853/2004; су означени идентификационом ознаком у складу са Одељком I Анекса II Уредбе (EC) бр. 853/2004; — the guarantees covering live animals and products thereof, if from aquaculture origin, provided by the residue plans submitted in accordance with Directive 96/23/EC, and in particular Article 29 thereof, are fulfilled; and гаранције које се односе на живе животиње и њихове производе, ако су пореклом аквакултуре, предвиђене планом о резидуама који се подноси у складу са Упутством 96/23/EC, а посебно чланом 29 истог, су испуњене; и — have satisfactorily undergone the official controls laid down in Annex III to Regulation (EC) No 854/2004. су задовољавајуће прошли званичну контролу дефинисну Анексом III Уредбе (EC) бр. 854/2004. 		
II.2 (2)(4) Animal health attestation for fish and crustaceans of aquaculture origin/ Уверење о здравственом стању за рибе и ракове пореклом из аквакултуре		
II.2.1 (3)(4) [Requirements for susceptible species to Epizootic ulcerative syndrome (EUS), Epizootic haematopoietic necrosis (EHN), Taura syndrome and Yellowhead disease/ Захтеви за врсте пријемчиве за Епизоотски улцеративни синдром (EUS), Епизоотску хематопоетску некрозу (EHN), Таура синдром и Болест жуте главе		
<p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that the aquaculture animals or products thereof referred to in Part I of this certificate: Ја, доле потписани званични инспектор потврђујем да животиње пореклом из аквакултуре, као и њихови производи на које се односи на Део I овог уверења:</p>		
<p>(5) originate from a country/territory, zone or compartment declared free from (4)[EUS] (4)[EHN] (4)[Taura syndrome] (4)[Yellowhead disease] in accordance with Chapter VII of Directive 2006/88/EC or the relevant OIE Standard by the competent authority of my country, потичу из земље/са територије, зоне или одељка који је проглашен слободним од (4)[EUS] (4)[EHN] (4)[Таура синдрома] (4)[Болести жуте главе] у складу са Поглављем VII Упутства 2006/88/EC или по релевантним стандардима OIE-а од стране надлежног органа моје државе,</p>		
<p>(i) where the relevant diseases are notifiable to the competent authority and reports of suspicion of infection of the relevant disease must be immediately investigated by the official services, појава наведених болести обавезно се пријављује надлежном органу, а извештај о сумњи на појаву наведених болести мора одмах да буде проверен од стране надлежне службе,</p>		
<p>(ii) all introduction of species susceptible to the relevant diseases come from an area declared free of the disease, and свако насељавање врста пријемчивих за наведене болести потиче из области проглашене слободном од болести, и</p>		
<p>(iii) species susceptible to the relevant diseases are not vaccinated against the relevant diseases] врсте пријемчиве за наведене болести нису вакцинисане против њих]</p>		
<p>II.2.2 (3)(4) [Requirements for species susceptible to Viral haemorrhagic septicaemia (VHS), Infectious haematopoietic necrosis (IHN). Infectious salmon anaemia (ISA), Koi herpes virus (KHV) and White spot disease intended for Republic of Serbia, zone or compartment declared disease free or subject to a surveillance or eradication programme for the relevant disease Захтеви за врсте које су пријемчиве за Вирусну хеморагичну септикемију (VHS), Инфективну хематопоетску некрозу (IHN), Инфективну анемију лососа (ISA), Кои херпес вирус (KHV) и Болест белих пега, намењених за извоз у Републику Србију, зону или одељак проглашен слободним од наведених болести или са системом надзора и ерадикације наведених болести</p>		

II. Health attestation/ Уверење о здравственом стању	II.a. Certificate reference number Серијски број уверења	II.b.
<p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that the aquaculture animals or products thereof referred to in Part I of this certificate: Ја, доле потписани званични инспектор потврђујем да животиње пореклом из одгаивалишта (аквакултуре), као и њихови производи на које се односи Део I овог уверења:</p> <p>(6)originate from a country/territory, zone or compartment declared free from (4)[VHS] (4)[IHN] (4)[ISA] (4)[KHV] (4)[White spot disease] in accordance with Chapter VII of Directive 2006/88/EC or the relevant OIE Standard by the competent authority of my country, (6) потичу из земље/са територије, зоне или одељка који је проглашен слободним од (4)[VHS] (4)[IHN] (4)[ISA] (4)[KHV] (4)[Болести белих пега] у складу са Поглављем VII Директиве 2006/88/ЕС или по релевантним стандардима ОИЕ-а од стране надлежног органа моје државе.</p> <p>(i) where the relevant diseases are notifiable to the competent authority and reports of suspicion of infection of the relevant disease must be immediately investigated by the competent authority, појава наведених болести обавезно се пријављује надлежном органу, а извештај о сумњи на појаву наведених болести мора одмах да буде проверен од стране надлежне службе,</p> <p>(ii) all introduction of species susceptible to the relevant diseases come from an area declared free of the disease, and свако насељавање врста пријемчивих за наведене болести потиче из области проглашене слободном од болести, и</p> <p>(iii) species susceptible to the relevant diseases are not vaccinated against the relevant diseases] врсте пријемчиве за наведене болести нису вакцинисане против њих]</p>		
<p>II.2.3. Transport and labeling requirements/ Захтеви за транспорт и обележавање</p>		
<p>I, the undersigned official inspector, hereby certify that:/ Ја, доле потписани званични инспектор потврђујем да:</p>		
<p>II.2.3.1 the aquaculture animals referred to above are placed under conditions, including with a water quality, that do not alter their health status; су горе поменуте животиње пореклом из одгаивалишта (аквакултуре) утоварене под условима, укључујући квалитет воде, који неће утицати на њихово здравствено стање;</p>		
<p>II.2.3.2 the transport container or well boat prior to loading is clean and disinfected or previously unused; and транспортни контејнери или простор у броду је пре утовара очишћен и дезинфикован, или није претходно коришћен; и</p>		
<p>II.2.3.3 the consignment is identified by a legible label on the exterior of the container, or when transported by well boat, in the ship's manifest, with the relevant information referred to in boxes I.7 to I.11 of Part I of this certificate, and the following statement: "(4)[Fish](4)[Crustaceans] intended for human consumption". пошиљка је идентификована лако читљивом ознаком на спољном делу контејнера, или, уколико се транспортује бродом, у бродској документацији, са релевантним информацијама које се налазе у пољима I.7 до I.11 Дела I овог уверења, и са следећом напоменом: "(4)[Рибе](4)[Ракови] намењени за исхрану људи".</p>		
<p>Notes/ Примедбе</p>		
<p>Part I:/ Део I:</p>		
<p>— Box reference I.8: Region of origin: For frozen or processed bivalve molluscs, indicate the production area. Рубрика I.8: Регион порекла: За замрзнуте или прерађене шкољке навести област производње.</p>		
<p>— Box reference I.11: Place of origin: name and address of the dispatch establishment. Рубрика I.11: Место порекла: име и адреса објекта утовара</p>		
<p>— Box reference I.15: Registration number (railway wagons or container and lorries), flight number (aircraft) or name (ship). Separate information is to be provided in the event of unloading and reloading. Рубрика I.15: Број регистрације (вагона, контејнера или камиона), број лета (авион) или име (брод). Потребно је обезбедити додатне информације у случају истовара и претовара.</p>		
<p>— Box reference I.19: use the appropriate HS codes: 03.01, 03.02, 03.03, 03.04, 03.05, 03.06, 03.07, 05.11.91, 15.04, 15.18.00, 16.03, 16.04, 16.05. Рубрика I.19: Користити одговарајуће ЦК кодове: 03.01, 03.02, 03.03, 03.04, 03.05, 03.06, 03.07, 05.11.91, 15.04, 15.18.00, 16.03, 16.04, 16.05.</p>		
<p>— Box reference I.23: Identification of container/Seal number: Where there is a serial number of the seal it has to be indicated. Рубрика I.23: Идентификација контејнера/Број печата: Уколико постоји серијски број на печату мора да буде наведен.</p>		
<p>— Box reference I.28: Nature of commodity: Specify whether aquaculture or wild origin. Рубрика I.28: Природа робе: Навести да ли је пореклом из аквакултуре или улова.</p>		
<p>Treatment type: Specify whether live, chilled, frozen or processed. Начин обраде: Навести да ли је жива, охлађена, смрзнута или прерађена.</p>		
<p>Manufacturing plant: includes factory vessel, freezer vessel, cold store, processing plant. Производни објекат: укључује опрему фабрике, опрему за замрзавање, складиште са температурним режимом, постројење за прераду.</p>		

II. Health attestation/ Уверење о здравственом стању	II.a. Certificate reference number Серијски број уверења	II.b.
<p>Part II:/ Део II:</p> <p>⁽¹⁾ Part II.1 of this certificate does not apply to countries with special public health certification requirements laid down in equivalence agreements or other Community legislation. Део II.1 овог уверења се не односи на земље које имају посебне захтеве за уверење о јавном здравственом стању дефинисане у споразумима о еквиваленцији или другој легислативи Заједнице.</p> <p>⁽²⁾ Part II.2 of this certificate does not apply to: (a) non-viable crustaceans, which means crustaceans no longer able to survive as living animals if returned to the environment from which they were obtained, (b) fish which are slaughtered and eviscerated before dispatch, (c) aquaculture animals and products thereof, which are placed on the market for human consumption without further processing, provided that they are packed in retail-sale packages which comply with the provisions for such packages in Regulation (EC) No 853/2004, (d) crustaceans destined for processing establishments authorized in accordance with Article 4(2) of Directive 2006/88/EC, or for dispatch centres, purification centres or similar businesses which are equipped with an effluent treatment system inactivating the pathogens in question, or where the effluent is subject to other types of treatment reducing the risk of transmitting diseases to the natural waters to an acceptable level, (e) crustaceans which are intended for further processing before human consumption without temporary storage at the place of processing and packed and labeled for that purpose in accordance with Regulation (EC) No 853/2004. Део II.2 овог уверења не односи се на: (а) неживе ракове, односно ракове који не могу да преживе као живе животиње уколико би били враћени у окружење из кога потичу, (б) рибе које су усмрћене и којима су одстрањени органи пре утовара, (ц) животиње пореклом из аквакултуре и њихови производи, који се налазе на тржишту без претходне прераде, уколико се докаже да су паковани у малопродајну амбалажу која је у сагласности са одредбама за ту врсту паковања Уредбе (ЕЦ) 853/2004, (д) ракови намењени објектима за прераду који су ауторизовани у складу са Чланом 4(2) Упутства 2006/88/ЕЦ, или дистрибутивним центрима, центрима за пречишћавање или сличним објектима који су опремљени проточним системом који инактивише поменуте патогене или где је проток подвргнут другим третманима који смањују ризик преноса болести до природних водотокова на прихватљиви ниво, (е) ракови који су намењени даљој преради пре него што буду конзумирани, без привременог складиштења на месту прераде, и запаковани и означени у ту сврху у складу са Уредбом (ЕЦ) 853/2004.</p> <p>⁽³⁾ Parts II.2.1 and II.2.2 of this certificate only apply to species susceptible to one or more of the diseases referred to in the title. Susceptible species are listed in Annex IV to Directive 2006/88/EC. Део II.2.1 и II.2.2 овог уверења односе се само на врсте које су пријемчиве за једну или више врста болести наведених у овом делу. Пријемчиве врсте су наведене у Анексу IV Упутства 2006/88/ЕЦ.</p> <p>⁽⁴⁾ Keep as appropriate./ Попунити одговарајуће.</p> <p>⁽⁵⁾ For consignments of species susceptible to EUS, EHN, Taura syndrome and/or Yellowhead disease this statement must be kept for the consignment to be authorized into the Republic of Serbia. За пошиљке пријемчиве за EUS, EHN, Таура синдром и/или Болест жуте главе, ова изјава је неопходна за увоз пошиљке у Републику Србију.</p> <p>⁽⁶⁾ To be authorized into the Republic of Serbia, zone or compartment (boxes I.9 and I.10 of Part I of the certificate) declared free from VHS, IHN, ISA, KHV or Whitespot disease or with a surveillance or eradication programme established in accordance with Article 44(1) or (2) of Directive 2006/88/EC, one of these statements must be kept if the consignment contain species susceptible to the disease(s) for which disease freedom or programme(s) apply(ies). Data on the disease status of each farm and mollusc farming area in the Community are accessible at http://ec.europa.eu/food/animal/liveanimals/aquaculture/index_en.htm За добијање одобрења за увоз у Републику Србију, зону или одељак (рубрике I.9 и I.10 Дела I овог уверења) који су проглашени слободним од VHS, IHN, ISA, KHV или Болести белих пега или са програмом надзора или ерадикације у складу са Чланом 44(1) или (2) Упутства 2006/88/ЕЦ, једна од ових тврдњи мора да постоји уколико пошиљка садржи врсте пријемчиве на оне болест(и) на које се проглашење слободе или програм(и) примењују. Подаци о здравственом статусу сваке фарме и зоне узгоја мекушаца у Заједници могу да се нађу на http://ec.europa.eu/food/animal/liveanimals/aquaculture/index_en.htm</p> <p>— The colour of the stamp and signature must be different to that of the other particulars in the certificate. Боја печата и потписа мора да се разликује од боје осталих навода у уверењу.</p>		
<p>Official inspector/ Званични инспектор</p> <p>Name (in capital letters):/ Име (штампаним словима):</p> <p>Qualification and title:/ Квалификација и звање:</p> <p>Date: / Датум:</p> <p>Signature:/ Потпис</p> <p>Stamp:/ Печат</p>		

Phụ lục 4 (kèm theo công văn số 1071 /QLCL-CL1 ngày 30 tháng 6 năm 2009)

**DANH MỤC BỆNH ĐỐI VỚI MỘT SỐ LOÀI CÁ VÀ GIÁP XÁC
CÓ KHẢ NĂNG CẢM NHIỄM**

(theo Phụ lục IV phần B của Chi thị 2006/88/EC)

BỆNH NGOẠI LAI ĐỐI VỚI LÃNH THỔ EU		
THỦY SẢN	BỆNH	LOÀI THỦY SẢN CÓ KHẢ NĂNG CẢM NHIỄM
CÁ	Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu (Epizootic haematopoietic necrosis – EHN)	- Cá pecca vây đỏ <i>Perca fluviatilis</i> - Cá hồi sông <i>Oncorhynchus mykiss</i>
	Hội chứng lở loét ở cá (EUS – Epizootic ulcerative syndrome)	- Giới: <i>Catla</i> , <i>Channa</i> , <i>Labeo</i> , <i>Mastacembelus</i> , <i>Mugil</i> , <i>Puntius</i> and <i>Trichogaster</i> .
GIÁP XÁC	Hội chứng Taura (Taura syndrome)	- Tôm bạc (<i>Penaeus setiferus</i>) - Tôm xanh Thái Bình Dương (<i>P. stylirostris</i>), - Tôm thẻ chân trắng (<i>P. vannamei</i>)
	Bệnh đầu vàng (Yellowhead disease)	- Tôm he nâu (<i>Penaeus aztecus</i>), - Tôm he hồng (<i>P. duorarum</i>), - Tôm he Nhật Bản (<i>P. japonicus</i>), - Tôm sú (<i>P. monodon</i>), - Tôm he hồng (<i>P. setiferus</i>), - Tôm xanh Thái Bình Dương (<i>P. stylirostris</i>), - Tôm thẻ chân trắng (<i>P. vannamei</i>)

BỆNH KHÔNG NGOẠI LAI ĐỐI VỚI LÃNH THỔ EU		
THỦY SẢN	BỆNH	LOÀI THỦY SẢN CÓ KHẢ NĂNG CẢM NHIỄM
CÁ	Bệnh này do virus SCV (<i>Spring viraemia of carp</i>)	- Cá chép (<i>Cyprinus carpio</i>), - Cá trắm cỏ (<i>Ctenopharyngodon idellus</i>) - Cá mè trắng (<i>Hypophthalmichthys molitrix</i>), - Cá mè hoa (<i>Aristichthys nobilis</i>) - Cá diếc (<i>C. carassius</i>) - Cá vàng (<i>Carassius auratus</i>), - Cá tinca (<i>Tinca tinca</i>) - Cá nheo (<i>Silurus glanis</i>)
	Bệnh xuất huyết do VHS ở cá (Viral haemorrhagic septicaemia – VHS)	- Cá hồi sông <i>Oncorhynchus mykiss</i> - Cá hồi nâu <i>Salmo trutta</i> - Cá thymallus <i>Thymallus thymallus</i> - Cá hồi trắng <i>Coregonus spp.</i> - Cá chó <i>Esox lucius</i> - Cá bon <i>Scophthalmus maximus</i> - Cá trích <i>Clupea spp.</i> - Cá hồi Thái Bình Dương <i>Oncorhynchus spp.</i> - Cá tuyết Đại Tây Dương <i>Gadus morhua</i> - Cá tuyết Thái Bình Dương <i>Gadus macrocephalus</i> - Cá efin <i>Gadus aeglefinus</i> - Cá tuyết <i>Onos mustelus</i>

		- Cá trích com (<i>Sprattus sprattus</i>)
	Bệnh truyền nhiễm hoại tử cơ quan tạo máu của cá (Infectious haematopoietic necrosis – IHN)	Cá hồi sông <i>Oncorhynchus mykiss</i> Cá hồi đỏ <i>Oncorhynchus nerka</i> Cá hồi vua <i>Oncorhynchus tshawytscha</i> Cá hồi hồng <i>Oncorhynchus rhodurus</i> Cá hồi chó <i>Oncorhynchus keta</i> Cá hồi masu <i>Oncorhynchus masou</i> Cá hồi bạc <i>Oncorhynchus kisutch</i> Cá hồi Đại Tây Dương <i>Salmo salar</i>
	Bệnh virus Koi herpes ở cá chép (KHV – <i>Koi Herpes virus</i>)	Cá chép thường và cá chép Nhật Bản (<i>Cyprinus carpio</i>).
	Bệnh thiếu máu truyền nhiễm ở cá hồi (Infectious Salmon anaemia – ISA)	Cá hồi Đại Tây Dương <i>Salmo salar</i> Cá hồi sông <i>Oncorhynchus mykiss</i> Cá hồi nâu <i>Salmo Shutta</i>
GIÁP XÁC	Bệnh đốm trắng (White spot disease)	Tất cả giáp xác 10 chân (Lớp giáp xác, Bộ 10 chân Decapoda)

HƯỚNG DẪN CHỨNG NHẬN NỘI DUNG TRONG CHỨNG THƯ MỚI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI LÔ HÀNG THỦY SẢN VÀ SẢN PHẨM THỦY SẢN DÙNG LÀM THỰC PHẨM XUẤT KHẨU VÀO EU, SERBIA

Phần I : Thông tin chung về lô hàng (Part I. Details of dispatched consignment)

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1017/CLTY-CL ngày 24/5/2007 của Cục về việc hướng dẫn mẫu chứng thư mới cho sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang EU

Phần II Chứng nhận (Part II Certification):

1. **Phần II.1.** Chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm (Public health attestation): Giữ nguyên nội dung chứng nhận theo bản gốc chứng thư ban hành kèm theo Quy định EC 1250/2008.

2. **Phần II.2.** Chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với cá và giáp xác có nguồn gốc từ nuôi trồng (Animal health attestation for fish and crustaceans of aquaculture origin):

2.1. Lưu ý chung đối với việc chứng nhận nội dung nêu tại Phần II.2:

- Phần II.2 không áp dụng đối với các trường hợp sau đây (gạch ngang- Strikethrough nội dung của phần này trong trường hợp lô hàng không thuộc đối tượng phải chứng nhận):

(a) Giáp xác không còn sống (có nghĩa là giáp xác không có khả năng sống sót khi quay trở lại môi trường nuôi của nó).

(b) Cá đã giết mổ và bỏ nội tạng trước khi phân phối ra thị trường.

(c) Thủy sản nuôi và những sản phẩm từ chúng dùng làm thực phẩm được đưa ra thị trường tiêu thụ mà không sử dụng cho mục đích chế biến tiếp, sản phẩm đã được bao gói dưới dạng bán lẻ phù hợp với những điều khoản quy định về bao gói trong Quy chế 853/2004.

(d) Giáp xác dự kiến bán cho những cơ sở chế biến được phép theo quy định tại Điều 4(2) của Chỉ thị 2006/88/EC, hoặc bán cho những trung tâm phân phối, làm sạch hoặc những cơ sở tương đương được trang bị hệ thống xử lý nước thải làm bất hoạt những mầm bệnh nghi ngờ hoặc những nơi mà nước thải phải trải qua hình thức xử lý khác để làm giảm nguy cơ lan truyền bệnh đến mức có thể chấp nhận được vào nguồn nước tự nhiên.

(e) Giáp xác được dự định cho nhập khẩu để chế biến tiếp trước khi tiêu thụ mà không có việc bảo quản tạm thời tại nơi chế biến, bao gói và ghi nhãn phù hợp theo Quy định 853/2004.

- Phần II.2.1 và II.2.2 chỉ áp dụng đối với các loại thủy sản (cá và giáp xác) có khả năng cảm nhiễm một hoặc nhiều bệnh được liệt kê tại Phụ lục 4 (tham chiếu Phụ lục IV Chỉ thị số 2006/88/EC).

2.2. Chứng nhận cho các lô hàng thủy sản thuộc đối tượng phải chứng nhận an toàn sức khỏe động vật tại Phần II.2.1 và II.2.2:

Căn cứ vào lô hàng thuộc đối tượng phải chứng nhận an toàn sức khỏe động vật theo Phần II.1 hoặc Phần II.2 (cá và giáp xác có nguồn gốc từ nuôi trồng còn sống); loài thủy sản thuộc danh mục có khả năng cảm nhiễm các bệnh theo Phụ lục 4 nêu trên, Các Trung tâm vùng thực hiện chứng nhận theo đúng nội dung đã được quy định tại mẫu chứng thư này.

2.3. Phần II.2.3. Chứng nhận điều kiện vận chuyển và ghi nhãn: gạch ngang- Strikethrough nội dung của phần này trong trường hợp lô hàng không thuộc đối tượng nêu tại phần II.2.1 và II.2.2

